

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG BẮC TRUNG BỘ

Câu 1: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Bắc Trung Bộ là

- A. thu hút đầu tư, mở rộng giao lưu kinh tế, thúc đẩy hoạt động du lịch.
- B. đẩy nhanh đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng giao lưu.
- C. thúc đẩy công nghiệp hóa, mở rộng các liên kết, phân bố lại dân cư.
- D. đẩy mạnh giao thương, liên kết các bộ phận lãnh thổ, tạo đô thị mới.

Câu 2: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- B. thay đổi cơ cấu kinh tế, phát huy thế mạnh, tạo nông sản xuất khẩu.
- C. tạo sản phẩm hàng hóa, đa dạng sản xuất, nâng cao vị thế của vùng.
- D. thu hút đầu tư, mở rộng phân bố sản xuất, tạo nhiều việc làm.

Câu 3: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. đổi mới trồng trọt, tăng hiệu quả kinh tế, thay đổi bộ mặt nông thôn.
- B. thay đổi cách thức sản xuất, tạo ra việc làm, nâng cao vị thế của vùng.
- C. phân bố lại sản xuất, tạo nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nông sản.
- D. phát huy thế mạnh, phát triển sản xuất hàng hóa, gắn với công nghiệp.

Câu 4: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các khu kinh tế ven biển ở Bắc Trung Bộ là

- A. phát triển cơ cấu lãnh thổ, phân bố lại lao động, thay đổi bộ mặt vùng.
- B. phát triển sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh việc xuất khẩu, thu hút đầu tư.
- C. phát triển công nghiệp, thay đổi phân bố sản xuất, tạo nhiều việc làm.
- D. chuyển dịch cơ cấu sản xuất, đa dạng sản phẩm, hình thành đô thị mới.

Câu 5: Giải pháp chủ yếu phát triển khu công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. thay đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo nguyên liệu, gia tăng chế biến.
- B. đào tạo lao động, thu hút đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kĩ thuật.
- C. hình thành các trung tâm, tạo sản phẩm mới, mở rộng cảng biển.
- D. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng khai khoáng.

Câu 6: Giải pháp chủ yếu phát triển cây công nghiệp lâu năm theo hướng hàng hóa ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng sản lượng, đẩy mạnh hợp tác hóa, sử dụng nhiều công nghệ mới.

B. sử dụng tiến bộ kĩ thuật, tăng trang trại, gắn với chế biến và dịch vụ.

C. đẩy mạnh sản xuất thâm canh, tăng nguồn đầu tư, đa dạng sản phẩm.

D. tăng năng suất, hình thành các vùng chuyên canh, mở rộng diện tích.

Câu 7: Giải pháp chủ yếu phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng hàng hóa ở Bắc Trung Bộ là

- A. đảm bảo tốt chuồng trại, tăng mạnh chất lượng, sản xuất tập trung.
- B. bảo đảm nguồn thức ăn, đẩy mạnh lai tạo giống, phòng dịch bệnh.
- C. phát triển trang trại, áp dụng tiến bộ kĩ thuật, mở rộng thị trường.
- D. cải tạo đồng cỏ, sử dụng các giống tốt, chế biến thức ăn thích hợp

Câu 8: Giải pháp chủ yếu phát triển cây công nghiệp hàng năm theo hướng hàng hóa ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng năng suất, hình thành vùng chuyên canh, sử dụng giống mới.
- B. sản xuất tập trung, phát triển thị trường, tăng cường việc chế biến.
- C. gắn trồng trọt và chế biến, nâng cao sản lượng, đa dạng sản phẩm.
- D. sử dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, tăng diện tích, sản xuất chuyên môn hóa.

Câu 9: Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi cho trồng

- A. cà phê, điều.
- B. cao su, mía.
- C. lạc, thuốc lá.
- D. hồ tiêu, dừa.

Câu 10: Vùng ven biển Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

- A. trồng cao su.
- B. chăn nuôi trâu.
- C. trồng cà phê.
- D. đánh bắt cá.

Câu 11: Vùng ven biển Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

- A. nuôi thủy sản.
- B. khai thác apatit.
- C. khai thác thế mạnh.
- D. nuôi bò sữa.

Câu 12: Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi cho trồng

- A. hồ tiêu, lạc.
- B. mía, thuốc lá.
- C. cao su, điều.
- D. cà phê, dừa.

Câu 13: Thuận lợi để phát triển chăn nuôi đại gia súc ở Bắc Trung Bộ là có

- A. vùng cát ven biển.
- B. độ che phủ rừng rộng.
- C. đường bờ biển dài.
- D. vùng đồi trước núi.

Câu 14: Thuận lợi để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là có

- A. các vùng đồi núi dốc.
- B. đất badan màu mỡ.
- C. đồng bằng đất cát pha.
- D. vùng cát ven biển.

Câu 15: Thuận lợi để phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ là có

- A. các cồn cát ven biển.
- B. độ che phủ rừng rộng.

C. đường bờ biển dài. D. cửa sông và đầm phá.

Câu 16: Thuận lợi để phát triển cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ là có

- A. cửa sông và đầm phá.
- B. độ che phủ rừng rộng.
- C. đồng bằng đất cát pha.
- D. cồn cát ven biển.

Câu 17: Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng nông nghiệp Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào điều kiện thuận lợi nào sau đây?

- A. Đất badan màu mỡ ở vùng đồi trước núi.
- B. Đất cát pha ở các đồng bằng ven biển.
- C. Dân có kinh nghiệm chinh phục tự nhiên.
- D. Có một số cơ sở công nghiệp chế biến.

Câu 18: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho công nghiệp của Bắc Trung Bộ còn chậm phát triển?

- A. Nguồn vốn và kỹ thuật còn hạn chế.
- B. Cơ sở hạ tầng chưa thật hoàn thiện.
- C. Trình độ người lao động chưa cao.
- D. Tài nguyên khoáng sản ít đa dạng.

Câu 19: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. sử dụng hợp lý tài nguyên đất, góp phần bảo vệ môi trường.
- B. giải quyết việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.
- C. khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.
- D. chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả đầu tư.

Câu 20: Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao trình độ lao động.
- B. tăng cường vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.
- C. phát triển năng lượng, tăng cường khai thác khoáng sản.
- D. đảm bảo nguồn nguyên liệu tại chỗ, mở rộng thị trường.

Câu 21: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. hạn chế suy giảm nguồn lợi, tạo ra nguyên liệu chế biến.
- B. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo môi trường.
- C. tạo nhiều hàng hóa, thay đổi kinh tế nông thôn ven biển.
- D. phát huy các lợi thế tự nhiên, giải quyết việc làm.

Câu 22: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi thu hút đầu tư.

B. tạo cơ sở hình thành đô thị mới, phân bố dân cư và lao động.

C. đẩy mạnh giao lưu với các vùng, thúc đẩy phát triển du lịch.

D. phục vụ nhu cầu người dân, khai thác tài nguyên.

Câu 23: Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Mở rộng các cơ sở công nghiệp chế biến thủy sản.
- B. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ.
- C. Tăng cường phương tiện hiện đại để đánh bắt xa bờ.
- D. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật dịch vụ nghề cá.

Câu 24: Việc xây dựng các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển.
- B. Tạo thuận lợi để đa dạng hàng hóa vận chuyển.
- C. Làm tăng khả năng thu hút các nguồn đầu tư.
- D. Giải quyết việc làm cho người lao động tại chỗ.

Câu 25: Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy phân bố lại dân cư, lao động.
- B. hình thành mạng lưới đô thị mới.
- C. tăng cường giao thương với các nước.
- D. làm tăng nhanh khối lượng vận chuyển.

Câu 26: Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển Bắc Trung Bộ đang có sự thay đổi rõ nét chủ yếu là do

- A. phát triển việc nuôi trồng thủy sản.
- B. đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ.
- C. thu hút nguồn đầu tư nước ngoài.
- D. hình thành các vùng lúa thâm canh.

Câu 27: Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có vai trò chủ yếu nào sau đây?

- A. Giữ gìn nguồn gen của các loài sinh vật quý hiếm.
- B. Bảo vệ môi trường sống của động vật hoang dã.
- C. Chắn gió, bão và ngăn không cho cát bay, cát chảy.
- D. Hạn chế tác hại của lũ lên đột ngột trên các sông.

Câu 28: Vấn đề cần đặc biệt chú ý trong phát triển lâm nghiệp của Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác hợp lý đi đôi với bảo vệ rừng.
- B. phát triển các khu dự trữ tự nhiên.
- C. mở rộng diện tích các vườn quốc gia.
- D. mở rộng diện tích rừng sản xuất.

Câu 29: Vai trò quan trọng nhất của các lâm trường ở Bắc Trung Bộ là

- A. trồng rừng phòng hộ ven biển.
- B. khai thác đi đôi với tu bổ rừng.
- C. trồng rừng làm nguyên liệu giấy.
- D. chế biến gỗ và lâm sản khác.

Câu 30: Giải pháp cơ bản nhất để hạn chế hiện tượng cát bay, cát chảy ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là

- A. xây dựng hệ thống đê biển.
- B. bảo vệ rừng ngập mặn
- C. trồng rừng phòng hộ.
- D. đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản.

---Hết---

